

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 03-3-2025  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Nguyễn Nam Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường L, thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997; nơi thường trú: Đường Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A, nhà S, số A, phường G, quận N, thành phố I, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là anh Đinh Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), thành phố Hải Phòng vào ngày 25/9/2017.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H sang Hàn Quốc làm việc nên anh chị không có điều kiện hỏi han, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến cuối năm 2018,

mâu thuẫn vợ chồng gay gắt hơn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Từ năm 2019 đến nay, anh chị sống ly thân. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Đinh Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/02/2018, hiện nay đang ở với anh T. Ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con Đinh Ngọc Quỳnh C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai, bị đơn chị Bùi Thị H đã được hợp pháp hoá lãnh sự quán, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc tại Tổ dân phố L, phường L, thành phố T. Năm 2019, để phát triển kinh tế gia đình chị H sang Hàn Quốc làm việc nên anh chị không có điều kiện gần gũi chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2023, gia đình hai bên đã hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn; anh T xin ly hôn, chị H đồng ý.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên là Đinh Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/02/2018. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con Đinh Ngọc Quỳnh C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T và chị H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Tại thời điểm thụ lý vụ án, nguyên đơn cư trú tại:

Tổ dân phố L, phường L, thành phố T, thành phố Hải Phòng bị đơn chị Bùi Thị H đăng ký thường trú tại thành phố T, thành phố Hải Phòng và hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Văn T và bị đơn chị Bùi Thị H đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), thành phố Hải Phòng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, sống ly thân đến nay và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Đinh Văn T được ly hôn với chị Bùi Thị H.

[4] Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Đinh Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/02/2018. Xét thấy, trong thời gian chị H sang nước ngoài làm việc, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu Đinh Ngọc Q Chi có nguyện vọng được ở với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị H thống nhất thoả thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, giao con Đinh Ngọc Quỳnh C cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được mọi quyền lợi của con và phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn T:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T được ly hôn chị Bùi Thị H.

- Về con chung: Giao con tên là Đinh Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 18/02/2018 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001055 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đinh Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Đinh Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Lập Lễ, TP Thủy Nguyên, TP Hải Phòng (ĐKKH ngày 25/9/2017);
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Duy Khoa**